

Số: /KH-UBND

Cao Bằng, ngày tháng 7 năm 2025

KẾ HOẠCH

Cải cách hành chính nhà nước tỉnh Cao Bằng năm 2025 (sửa đổi, bổ sung)

Căn cứ Nghị quyết số 76/NQ-CP ngày 15/7/2021 của Chính phủ ban hành Chương trình tổng thể cải cách hành chính nhà nước giai đoạn 2021 - 2030; thực hiện Văn bản số 4625/BNV-CCHC ngày 02/7/2025 của Bộ Nội vụ về việc xây dựng kế hoạch cải cách hành chính và thực hiện chế độ báo cáo định kỳ, Ủy ban nhân dân (UBND) tỉnh ban hành Kế hoạch cải cách hành chính (CCHC) nhà nước tỉnh Cao Bằng năm 2025 (sửa đổi, bổ sung¹), cụ thể như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

- Tiếp tục triển khai quyết liệt, toàn diện, đồng bộ, có hiệu quả, đảm bảo các nhiệm vụ, mục tiêu của Chương trình tổng thể CCHC nhà nước theo Nghị quyết số 76/NQ-CP ngày 15/7/2021 của Chính phủ, Kế hoạch CCHC nhà nước tỉnh Cao Bằng giai đoạn 2021 - 2025, các văn bản hướng dẫn, chỉ đạo của Chính phủ và các Bộ, ngành Trung ương. Xây dựng các nhiệm vụ CCHC có trọng tâm, trọng điểm, phù hợp với điều kiện thực tiễn, góp phần thúc đẩy thực hiện thắng lợi các mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội năm 2025 của tỉnh.

- Nâng cao trách nhiệm người đứng đầu, năng lực của đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức (CBCCVC); cải thiện mức độ hài lòng của người dân, tổ chức đối với sự phục vụ của cơ quan hành chính nhà nước; cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh cấp tỉnh; siết chặt kỷ luật, kỷ cương hành chính trong thi hành công vụ.

2. Yêu cầu

- Xây dựng kế hoạch phải cụ thể, rõ ràng, khả thi; xác định rõ trách nhiệm của đơn vị chủ trì, đơn vị phối hợp, thời gian thực hiện và kết quả cần đạt được; phù hợp với tình hình thực hiện mô hình chính quyền địa phương 02 cấp. Xác định công tác CCHC là một nhiệm vụ trọng tâm, xuyên suốt trong hoạt động hành chính của từng cơ quan, đơn vị, địa phương.

- Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị, địa phương phải phát huy tinh thần nêu gương, sáng tạo, phối hợp chặt chẽ với các cơ quan, đơn vị liên quan để triển khai thực hiện có hiệu quả, đúng tiến độ các nhiệm vụ CCHC được giao; nghiên cứu, đề

¹ sửa đổi, bổ sung Kế hoạch số 3662/KH-UBND ngày 30/12/2024 của UBND tỉnh Cao Bằng.

xuất, áp dụng nghiêm túc các giải pháp khắc phục hạn chế trong công tác CCHC trong năm 2025 và các năm tiếp theo.

- Gắn việc đánh giá kết quả thực hiện công tác CCHC với đánh giá trách nhiệm, năng lực lãnh đạo, quản lý của người đứng đầu các cơ quan, đơn vị trong công tác thi đua, khen thưởng; kịp thời biểu dương, khen thưởng các cá nhân, tập thể có thành tích xuất sắc trong thực hiện công tác CCHC.

II. MỤC TIÊU, NHIỆM VỤ CỤ THỂ

1. Cải cách thể chế

1.1. Mục tiêu

- 100% văn bản quy phạm pháp luật (VBQPPL) của tỉnh được rà soát, sửa đổi, bổ sung, thay thế, bãi bỏ kịp thời để phù hợp với chủ trương, đường lối của Đảng, pháp luật của Nhà nước. 100% VBQPPL của tỉnh được xây dựng, ban hành bảo đảm tính hợp hiến, hợp pháp, tính đồng bộ và khả thi.

- Hoàn thành 100% các nhiệm vụ của kế hoạch công tác theo dõi tình hình thi hành pháp luật.

1.2. Nhiệm vụ

a) Xây dựng, hoàn thiện các VBQPPL trên tất cả các lĩnh vực nhằm phát triển kinh tế - xã hội của địa phương.

b) Kiểm soát chặt chẽ việc thực hiện quy trình xây dựng, ban hành VBQPPL thuộc thẩm quyền của Hội đồng nhân dân (HĐND), UBND các cấp, đảm bảo các văn bản được ban hành kịp thời, đúng trình tự, thủ tục, đảm bảo tính hợp hiến, hợp pháp và khả thi, thống nhất trong hệ thống pháp luật.

c) Kiểm tra, rà soát, kịp thời phát hiện và xử lý những văn bản có nội dung trái pháp luật, chồng chéo hoặc không còn phù hợp với quy định của pháp luật hiện hành và tình hình phát triển kinh tế - xã hội của địa phương.

d) Công bố danh mục VBQPPL hết hiệu lực, ngưng hiệu lực định kỳ theo quy định.

đ) Tiếp tục thực hiện truyền thông chính sách theo Kế hoạch số 1526/KH-UBND ngày 16/6/2022 của UBND tỉnh về thực hiện Đề án “Tổ chức truyền thông chính sách có tác động đến xã hội trong quá trình xây dựng VBQPPL giai đoạn 2022 - 2027 trên địa bàn tỉnh Cao Bằng”.

e) Xây dựng và tổ chức thực hiện kế hoạch theo dõi tình hình thi hành pháp luật năm 2025, trong đó, tập trung theo dõi, kiểm tra, khảo sát trong lĩnh vực trọng tâm, đảm bảo hiệu quả, đúng tiến độ.

2. Cải cách thủ tục hành chính (TTHC)

2.1. Mục tiêu

- Tập trung triển khai quyết liệt các nhiệm vụ cải cách TTHC, quyết tâm hoàn thành các mục tiêu, chỉ tiêu được Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ giao trong năm 2025 bảo đảm hoàn thành các chỉ tiêu, mục tiêu đề ra.

- Rà soát, tái cấu trúc, cập nhật và công khai toàn bộ TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết của cấp tỉnh, cấp xã vào Cơ sở dữ liệu quốc gia về TTHC tạo thuận lợi cho cá nhân, tổ chức tìm hiểu và thực hiện TTHC.

- Tiếp tục rà soát, cắt giảm thời hạn giải quyết TTHC, đơn giản hóa quy trình nội bộ giải quyết TTHC, nâng cao chất lượng, hiệu quả giải quyết TTHC cho tổ chức, cá nhân.

- Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin trong giải quyết TTHC; đẩy mạnh việc cung cấp và nâng cao chất lượng dịch vụ công trực tuyến toàn trình và một phần trên Hệ thống thông tin giải quyết TTHC của tỉnh, tích hợp với Cổng Dịch vụ công quốc gia; tạo điều kiện thuận lợi để tổ chức, cá nhân lựa chọn linh hoạt hình thức thực hiện thủ tục hành chính phù hợp với nhu cầu.

- + Đến hết năm 2025, 100% TTHC đủ điều kiện theo quy định của pháp luật được cung cấp dưới hình thức dịch vụ công trực tuyến toàn trình; 80% hồ sơ TTHC được xử lý hoàn toàn trực tuyến; 100% kết quả xử lý hồ sơ TTHC được đồng bộ đầy đủ trên Cổng DVC quốc gia.

- + Đến hết năm 2025, tỷ lệ hồ sơ trực tuyến trên tổng số hồ sơ tiếp nhận, giải quyết TTHC đạt tối thiểu 50% .

- + Tỷ lệ số hóa hồ sơ, kết quả giải quyết TTHC đạt 80%.

- Tiếp tục triển khai thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trên địa bàn tỉnh theo Nghị định số 118/2025/NĐ-CP ngày 09 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ về thực hiện thủ tục hành chính theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông tại Bộ phận Một cửa và Cổng Dịch vụ công quốc gia, tập trung vào các nội dung sau:

- + Tiếp tục duy trì, kiện toàn tổ chức và nâng cao hiệu quả hoạt động của Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp tỉnh, cấp xã để cải thiện chất lượng giải quyết TTHC cho người dân, doanh nghiệp theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông;

- + Hoàn thiện quy trình nội bộ giải quyết TTHC theo hướng chuẩn hóa, công khai, minh bạch; đơn giản hóa thành phần hồ sơ, rút ngắn thời gian xử lý; phân định rõ trách nhiệm của từng cơ quan, đơn vị tham gia trong quá trình giải quyết TTHC liên thông, bảo đảm hiệu quả, thông suốt và thuận lợi cho tổ chức, cá nhân;

+ Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin trong giải quyết TTHC; bảo đảm kết nối, chia sẻ dữ liệu giữa Hệ thống thông tin giải quyết TTHC của tỉnh với Cổng Dịch vụ công quốc gia; đẩy mạnh triển khai và sử dụng chữ ký số, định danh điện tử, thanh toán trực tuyến và các tiện ích số nhằm nâng cao hiệu quả cung cấp dịch vụ công và chất lượng phục vụ tổ chức, cá nhân;

+ Đẩy mạnh công tác truyền thông, hướng dẫn, hỗ trợ người dân và doanh nghiệp trong sử dụng dịch vụ công trực tuyến; tổ chức tuyên truyền đa dạng bằng nhiều hình thức, cung cấp tài liệu hướng dẫn dễ hiểu, trực quan, phù hợp với từng nhóm đối tượng nhằm nâng cao nhận thức và kỹ năng thực hiện TTHC trên môi trường điện tử;

+ Tiếp nhận, xử lý kịp thời những phản ánh, kiến nghị của người dân, doanh nghiệp về cơ chế, chính sách, TTHC trên Cổng Dịch vụ công Quốc gia và các hình thức khác.

- Tăng cường kỷ luật, kỷ cương hành chính trong hoạt động công vụ; kịp thời phát hiện, xử lý nghiêm những tổ chức, cá nhân sai phạm trong giải quyết TTHC.

- Duy trì mức độ hài lòng của người dân, doanh nghiệp về giải quyết TTHC đạt tối thiểu 90%, trong đó, mức độ hài lòng về giải quyết các TTHC lĩnh vực đất đai, xây dựng, đầu tư đạt tối thiểu 85%.

2.2. Nhiệm vụ

a) Tham gia góp ý, kiểm soát chặt chẽ việc ban hành các quy định về TTHC trong các VBQPPL.

b) Rà soát, đơn giản hóa TTHC

- Rà soát, đơn giản hóa TTHC thuộc phạm vi điều chỉnh của Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08/6/2010 của Chính phủ:

+ Rà soát, đánh giá TTHC trong quá trình tổ chức thực hiện; xây dựng và đề xuất phương án loại bỏ các TTHC không cần thiết, trùng lặp, chồng chéo, dễ bị lợi dụng để gây phiền hà, những nhiễu đối với tổ chức, cá nhân, trình cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định.

+ Rà soát, đề xuất loại bỏ các thành phần hồ sơ TTHC không cần thiết, không hợp lý; cắt giảm các mẫu đơn, tờ khai có nội dung thông tin trùng lặp trong quy trình giải quyết một TTHC hoặc nhóm TTHC liên thông, trình cơ quan có thẩm quyền xem xét, quyết định.

- Rà soát, công bố, đơn giản hóa TTHC nội bộ trong hệ thống hành chính nhà nước giai đoạn 2022 - 2025:

+ Tiếp tục thực hiện việc công bố bổ sung, rà soát, phê duyệt và tổ chức thực hiện phương án đơn giản hóa TTHC nội bộ trong phạm vi tỉnh, bao gồm: TTHC nội bộ giữa các sở, ban, ngành và cơ quan tương đương thuộc UBND tỉnh; giữa các sở,

ban, ngành với UBND cấp xã theo quy định tại các văn bản do HĐND, UBND cấp tỉnh ban hành theo thẩm quyền. Bảo đảm công khai đầy đủ phương án đơn giản hóa trên Trang thông tin điện tử của cơ quan, đơn vị và Cổng thông tin điện tử của tỉnh;

+ Đến hết năm 2025, 100% TTHC nội bộ giữa các cơ quan hành chính nhà nước trong tỉnh được rà soát, đơn giản hóa; phần đầu cắt giảm, đơn giản hóa ít nhất 20% TTHC và cắt giảm ít nhất 20% chi phí tuân thủ TTHC nội bộ.

c) Kịp thời cập nhật, công khai đầy đủ, chính xác TTHC bằng nhiều hình thức phù hợp, tạo điều kiện thuận lợi để tổ chức, cá nhân dễ dàng tra cứu, tìm hiểu và thực hiện.

d) Đẩy mạnh việc giải quyết TTHC trên môi trường điện tử; chuẩn hóa, điện tử hóa quy trình nghiệp vụ xử lý hồ sơ TTHC để nâng cao tính minh bạch, rút ngắn thời gian, tiết kiệm chi phí thực hiện TTHC cho người dân, doanh nghiệp.

đ) Tăng tính liên thông trong giải quyết TTHC:

- Rà soát, kịp thời công bố danh mục TTHC phải thực hiện liên thông theo quy định.

- Hoàn thiện các quy trình giải quyết TTHC liên thông, đảm bảo rõ thời gian, rõ trách nhiệm của từng cơ quan, đơn vị trong từng bước của quy trình giải quyết TTHC.

- Nâng cao hiệu quả phối hợp giữa các cơ quan, đơn vị theo ngành dọc tại địa phương và cơ quan chuyên môn thuộc UBND tỉnh, cấp xã trong giải quyết TTHC.

- Rà soát, đơn giản hóa quy trình liên thông giải quyết công việc giữa các cơ quan hành chính nhà nước với nhau và trong nội bộ của từng cơ quan hành chính nhà nước các cấp theo hướng minh bạch, nâng cao trách nhiệm giải trình.

e) Nâng cao chất lượng phục vụ tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh, Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã: Cải thiện cơ sở vật chất; bố trí đầy đủ trang thiết bị làm việc; đào tạo cán bộ chuyên nghiệp, thân thiện, sử dụng thành thạo thao tác trên Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính của tỉnh và Cổng Dịch vụ công quốc gia; tăng cường lấy ý kiến đánh giá hài lòng của người dân, doanh nghiệp.

3. Cải cách tổ chức bộ máy hành chính nhà nước

3.1. Mục tiêu

- Hoàn thành việc sắp xếp các cơ quan chuyên môn thuộc UBND tỉnh, cấp xã. Rà soát sắp xếp và kiện toàn cơ cấu tổ chức bên trong của các sở, ban, ngành theo Nghị quyết số 18-NQ/TW ngày 25/10/2017 của Hội nghị Trung ương 6 khóa XII đảm bảo tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả trên cơ sở tổ chức hợp lý các sở, ban, ngành quản lý đa ngành, đa lĩnh vực. Hoàn thiện quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của các cơ quan chuyên môn cấp tỉnh, cấp xã theo quy định tại Nghị định số 150/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025

của Chính phủ quy định tổ chức các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương và Ủy ban nhân dân xã, phường, đặc khu thuộc tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương và các thông tư hướng dẫn của bộ, ngành Trung ương.

- Tiếp tục sắp xếp các đơn vị sự nghiệp công lập trên địa bàn tỉnh theo hướng tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả, một đơn vị sự nghiệp công có thể cung ứng nhiều dịch vụ công cùng loại.

3.2. Nhiệm vụ

a) Các cơ quan hành chính nhà nước tiếp tục rà soát, sắp xếp tổ chức bộ máy tinh gọn, hiệu năng, hoạt động hiệu lực, hiệu quả theo Nghị quyết số 18-NQ/TW ngày 25/10/2017 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XII, Nghị định số 150/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ; Nghị quyết số 99/NQ-CP ngày 10/7/2023 của Chính phủ ban hành Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Kết luận số 50-KL/TW ngày 28/02/2023 của Bộ Chính trị về tiếp tục thực hiện Nghị quyết số 18-NQ/TW ngày 25/10/2017 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XII (*phấn đấu giảm khoảng 15% số đầu mối các tổ chức bên trong*) theo định hướng của Trung ương, quy định của Chính phủ, phù hợp với tình hình, đặc điểm của tỉnh, bảo đảm tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả; đồng thời, rà soát lại tất cả các hoạt động của các tổ chức phối hợp liên ngành theo hướng kết thúc hoạt động, chỉ giữ lại những tổ chức phối hợp liên ngành có chức năng cần thiết.

b) Tiếp tục thực hiện việc sắp xếp, tổ chức lại các đơn vị sự nghiệp công lập theo Đề án của Tỉnh ủy về sắp xếp, tổ chức lại các đơn vị sự nghiệp công lập thuộc hệ thống hành chính nhà nước trên địa bàn tỉnh Cao Bằng theo Nghị quyết số 19-NQ/TW ngày 25/10/2017 của Ban Chấp hành Trung ương khóa XII và đảm bảo các tiêu chí thành lập theo Nghị định số 120/2020/NĐ-CP ngày 07/10/2020 của Chính phủ quy định về thành lập, tổ chức lại, giải thể đơn vị sự nghiệp công lập; Nghị quyết số 38/NQ-CP ngày 02/4/2024 của Chính phủ ban hành Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Kết luận số 62-KL/TW ngày 02/10/2023 của Bộ Chính trị về việc thực hiện Nghị quyết số 19-NQ/TW ngày 25/10/2017 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XII về tiếp tục đổi mới hệ thống tổ chức và quản lý, nâng cao chất lượng và hiệu quả hoạt động của các đơn vị sự nghiệp công lập.

c) Quyết định phê duyệt, điều chỉnh đề án vị trí việc làm, quản lý biên chế công chức, số lượng người làm việc và cơ cấu viên chức theo chức danh nghề nghiệp theo Nghị định số 62/2020/NĐ-CP ngày 01/6/2020 của Chính phủ về vị trí việc làm và biên chế công chức, Nghị định số 106/2020/NĐ-CP ngày 10/9/2020 của Chính phủ về vị trí việc làm và số lượng người làm việc trong đơn vị sự nghiệp công lập; xây dựng đề án vị trí việc làm, quản lý biên chế công chức đối với các tổ chức mới sau khi thực hiện sắp xếp và hợp nhất.

d) Tiếp tục thực hiện phân cấp trong các lĩnh vực quản lý hành chính nhà nước, tăng cường kiểm tra các nhiệm vụ đã phân cấp theo Nghị quyết số 04-NQ/CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ về đẩy mạnh phân cấp, phân quyền trong quản lý nhà nước.

đ) Tiếp tục thực hiện việc giảm trừ biên chế quy định giai đoạn 2022 - 2026 (giảm trừ 5% biên chế công chức và 10% biên chế viên chức hưởng lương từ ngân sách nhà nước) theo Quy định số 70-QĐ/TW ngày 18/7/2022 của Bộ Chính trị về quản lý biên chế của hệ thống chính trị; Kết luận số 40-KL/TW ngày 18/7/2022 của Bộ Chính trị về nâng cao hiệu quả công tác quản lý biên chế của hệ thống chính trị giai đoạn 2022 - 2026; Kết luận số 28-KL/TW ngày 21/02/2022 của Bộ Chính trị về tinh giản biên chế và cơ cấu lại đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức.

e) Rà soát, sắp xếp tổ chức bộ máy gắn với giảm biên chế công chức, viên chức và cơ cấu lại, nâng cao chất lượng đội ngũ công chức, viên chức, nâng cao hiệu quả quản lý nhà nước, đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ trong tình hình mới.

g) Rà soát hệ thống các VBQPPL liên quan đến tổ chức bộ máy để có giải pháp đề xuất xử lý trong quá trình sắp xếp; xây dựng dự thảo quy định về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức bộ máy của các cơ quan, đơn vị thực hiện sắp xếp và hợp nhất.

4. Cải cách chế độ công vụ

4.1. Mục tiêu: 100% các cơ quan hành chính nhà nước trên địa bàn tỉnh thực hiện cơ cấu công chức theo vị trí việc làm được phê duyệt; trên 95% trở lên các đơn vị sự nghiệp công lập thực hiện cơ cấu chức danh nghề nghiệp viên chức theo vị trí việc làm được phê duyệt; 100% công chức, viên chức được bổ nhiệm đảm bảo đúng quy trình, điều kiện, tiêu chuẩn; 100% cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp công lập của tỉnh duy trì cập nhật cơ sở dữ liệu quản lý CBCCVC đảm bảo đáp ứng yêu cầu “Đúng - Đủ - Sạch - Sống”.

4.2. Nhiệm vụ

a) Tiếp tục nghiên cứu, ban hành VBQPPL về xây dựng, quản lý đội ngũ CBCCVC theo quy định của pháp luật, phù hợp với tình hình thực tiễn của địa phương.

b) Thực hiện bố trí, quản lý, sử dụng đội ngũ CBCCVC theo Đề án vị trí việc làm, cơ cấu ngạch công chức, viên chức đã được phê duyệt.

c) Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin, nâng cao hiệu quả, chất lượng tuyển dụng, tiếp nhận; xếp ngạch công chức, thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức đảm bảo đúng quy định.

d) Thực hiện nghiêm túc quy định của pháp luật về quy hoạch, bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, điều động, luân chuyển, từ chức, miễn nhiệm CBCCVC.

đ) Tiếp tục nâng cao hiệu quả công tác đào tạo, bồi dưỡng CBCCVC, tập trung đào tạo theo hướng chuyên sâu ngành nghề và các lĩnh vực đột phá của tỉnh; khích lệ CBCCVC học tập và tự học tập để không ngừng nâng cao năng lực, trình độ đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ được giao.

e) Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị tăng cường quán triệt đội ngũ CBCCVC chấp hành nghiêm túc kỷ luật, kỷ cương hành chính, văn hóa công vụ, tránh tình trạng né tránh, đùn đẩy, làm việc cầm chừng, sợ trách nhiệm.

g) Tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra công vụ đối với các cơ quan, đơn vị, địa phương về công tác CCHC gắn với kỷ luật, kỷ cương hành chính, văn hóa công sở, đạo đức công vụ.

h) Thực hiện công tác đánh giá và xếp loại chất lượng CBCCVC đảm bảo theo quy định.

5. Cải cách tài chính công

5.1. Mục tiêu

- Đảm bảo phù hợp, thống nhất với các nhiệm vụ chung theo quy định tại Nghị quyết của Chính phủ ban hành Chương trình tổng thể CCHC nhà nước giai đoạn 2021 - 2030.

- Các cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp công lập, các tổ chức khoa học công nghệ thực hiện cơ chế tự chủ, tự chịu trách nhiệm về tài chính đảm bảo thiết thực, hiệu quả.

- Thực hiện nghiêm kiến nghị tài chính qua các đợt thanh tra, kiểm toán; quản lý, sử dụng tài sản công, kinh phí ngân sách nhà nước, các nguồn kinh phí hợp pháp theo quy định, thực hành tiết kiệm, chống lãng phí.

- Giải ngân kịp thời, có hiệu quả nguồn vốn đầu tư công.

5.2. Nhiệm vụ

a) Tiếp tục tổ chức quán triệt thực hiện và tuyên truyền, phổ biến các Nghị định của Chính phủ: Nghị định số 130/2005/NĐ-CP ngày 17/10/2005; Nghị định số 117/2013/NĐ-CP ngày 07/10/2013; Nghị định số 60/2021/NĐ-CP ngày 21/6/2021; Nghị định số 111/2025/NĐ-CP ngày 22/5/2025 và các văn bản có liên quan tới các cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp công lập, các tổ chức khoa học công nghệ thuộc phạm vi quản lý của ngành, địa phương quản lý.

b) Kịp thời triển khai các giải pháp thực hiện kiến nghị sau thanh tra, kiểm tra, kiểm toán nhà nước về tài chính, ngân sách.

c) Nâng cao năng lực, trách nhiệm, hiệu quả công tác thanh tra, kiểm tra, công tác phòng, chống tham nhũng, tiêu cực; thực hành tiết kiệm, chống lãng phí, thực hiện đầy đủ các quy định về công khai ngân sách.

d) Ban hành tiêu chuẩn định mức và sắp xếp lại, xử lý xe ô tô phục vụ công tác chung, xe ô tô chuyên dùng tại các cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc phạm vi quản lý của tỉnh Cao Bằng theo quy định của Nghị định số 72/2023/NĐ-CP ngày 26/9/2023 của Chính phủ quy định tiêu chuẩn, định mức sử dụng xe ô tô.

đ) Thực hiện quy định về sắp xếp lại, xử lý nhà, đất theo quy định tại Nghị định số 03/2025/NĐ-CP ngày 01/01/2025 của Chính phủ quy định việc sắp xếp lại, xử lý tài sản công là nhà, đất.

e) Thực hiện tổng kiểm kê tài sản công tại các cơ quan, tổ chức, đơn vị và tài sản kết cấu hạ tầng do nhà nước đầu tư quản lý trên địa bàn tỉnh đảm bảo thời gian theo quy định.

g) Triển khai, điều hành kế hoạch đầu tư công năm 2025 và kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021 - 2025: phân bổ, giao vốn, điều chỉnh, bổ sung kịp thời, đúng quy định pháp luật. Thường xuyên theo dõi, đôn đốc các cơ quan, đơn vị, địa phương thực hiện các giải pháp đẩy nhanh giải ngân vốn đầu tư công theo kế hoạch.

h) Ban hành các quy định phân cấp về quản lý, sử dụng tài sản công thuộc phạm vi quản lý của tỉnh Cao Bằng.

6. Xây dựng và phát triển Chính quyền điện tử, Chính quyền số

6.1. Mục tiêu

- Hoàn thành 100% nhiệm vụ đề ra trong Kế hoạch chuyển đổi số năm 2025.
- 100% tỷ lệ văn bản trao đổi giữa các cơ quan hành chính nhà nước dưới dạng điện tử, được ký số bởi chữ ký số chuyên dùng (trừ văn bản mật).
- 96% hồ sơ công việc tại cấp tỉnh; 98% hồ sơ công việc tại cấp xã được xử lý trên môi trường mạng.
- 100% thông tin về hoạt động của cơ quan nhà nước được cung cấp đầy đủ trên Trang thông tin điện tử của cơ quan, đơn vị theo quy định.
- Đảm bảo Hệ thống thông tin giải quyết TTHC của tỉnh kết nối ổn định với các hệ thống đáp ứng nhu cầu thanh toán trực tuyến.
- 100% cơ quan chuyên môn thuộc UBND tỉnh, UBND các xã, phường giải quyết TTHC thông qua Hệ thống thông tin giải quyết TTHC của tỉnh.
- Hình thành kho dữ liệu số hóa kết quả giải quyết TTHC của tỉnh; liên thông, kết nối Hệ thống thông tin giải quyết TTHC của tỉnh với kho kết quả giải quyết TTHC quốc gia.
- 100% người đứng đầu các cơ quan, đơn vị, tổ chức được tuyên truyền, nâng cao nhận thức về chuyển đổi số và trách nhiệm đảm bảo an toàn thông tin.

6.2. Nhiệm vụ

a) Tiếp tục triển khai thực hiện Kế hoạch chuyển đổi số năm 2025 của tỉnh; các cơ quan chuyên môn thuộc UBND tỉnh, UBND các xã, phường chủ động xây dựng và thực hiện Kế hoạch chuyển đổi số năm 2025 tại ngành, địa phương. Hoàn thành Kiến trúc Chính quyền số phiên bản 4.0 theo quy định.

b) Nâng cao chất lượng dịch vụ công trực tuyến toàn trình trên Hệ thống thông tin giải quyết TTHC của tỉnh, tích hợp trên Cổng dịch vụ công quốc gia. Triển khai mạnh mẽ các giải pháp để nâng cao hiệu quả cung cấp dịch vụ công trực tuyến toàn trình và dịch vụ công trực tuyến một phần.

c) Tiếp tục triển khai các nhiệm vụ thực hiện số hóa hồ sơ kết quả giải quyết TTHC theo lộ trình đề ra.

d) Đẩy mạnh việc sử dụng có hiệu quả các ứng dụng đã triển khai: Hệ thống quản lý văn bản và điều hành, Hệ thống thư điện tử, Cổng thông tin điện tử, Hệ thống thông tin giải quyết TTHC của tỉnh,... bảo đảm an toàn thông tin khi trao đổi văn bản trên môi trường mạng.

đ) Triển khai các ứng dụng nhằm nâng cao sự tương tác giữa chính quyền và người dân; sử dụng có hiệu quả các nền tảng mạng xã hội để tương tác và gia tăng sự tham gia của người dân.

e) Thường xuyên theo dõi, đôn đốc cơ quan nhà nước cung cấp đầy đủ thông tin trên Cổng thông tin điện tử của tỉnh, trang thông tin điện tử của cơ quan, đơn vị.

g) Xây dựng các chương trình nâng cao nhận thức, đào tạo kỹ năng về chuyển đổi số, phát triển chính quyền số, an toàn thông tin cho cán bộ, công chức và người lao động trong cơ quan; đẩy mạnh công tác phổ biến, tuyên truyền, nâng cao nhận thức về chuyển đổi số, an toàn thông tin cho người dân trên các phương tiện truyền thông.

h) Thực hiện đánh giá chuyển đổi số của các cơ quan hành chính nhà nước tỉnh Cao Bằng.

7. Công tác chỉ đạo, điều hành

7.1. Mục tiêu

- Tiếp tục đề cao, cụ thể hóa trách nhiệm, vai trò trực tiếp chỉ đạo của người đứng đầu các cơ quan, đơn vị, địa phương trong thực hiện các nhiệm vụ CCHC. Nâng cao vai trò, trách nhiệm, năng lực, hiệu quả công tác tham mưu của đội ngũ CBCCVC trong thực hiện các nhiệm vụ CCHC.

- Các văn bản chỉ đạo CCHC của các cấp được ban hành kịp thời; triển khai đánh giá khách quan, trung thực kết quả thực hiện CCHC của tỉnh và các cơ quan, đơn vị, địa phương.

- Tăng cường công tác kiểm tra CCHC gắn với kiểm tra, giám sát việc thực hiện kỷ luật, kỷ cương hành chính và văn hóa công vụ; thực hiện thường xuyên

việc tái kiểm tra. Thực hiện đảm bảo tối thiểu 20% các sở, ngành, UBND các xã, phường được kiểm tra CCHC, kỷ luật, kỷ cương hành chính và văn hóa công vụ; 100% các tồn tại, hạn chế phát hiện qua kiểm tra được khắc phục hoặc kiến nghị cấp có thẩm quyền xử lý. Kịp thời đôn đốc và hướng dẫn các cơ quan, đơn vị, địa phương triển khai thực hiện đảm bảo đúng tiến độ các nhiệm vụ CCHC theo kế hoạch của tỉnh và của các cơ quan, đơn vị, địa phương.

7.2. Nhiệm vụ

a) Các cơ quan tham mưu các lĩnh vực CCHC của tỉnh kịp thời tham mưu cho UBND tỉnh, Ban Chỉ đạo CCHC tỉnh ban hành các chương trình, kế hoạch lãnh đạo, chỉ đạo trên từng lĩnh vực cụ thể; theo dõi, đôn đốc các cơ quan, đơn vị, địa phương hoàn thành 100% các mục tiêu, nhiệm vụ đề ra trong năm.

b) Tăng cường, nâng cao trách nhiệm phối hợp triển khai các nhiệm vụ CCHC; kịp thời có các giải pháp phù hợp, khắc phục được những tồn tại, hạn chế trong thực hiện CCHC trên địa bàn tỉnh.

c) Đẩy mạnh công tác truyền thông, thông tin gắn với các mục tiêu, nhiệm vụ của Chương trình CCHC nhà nước của Chính phủ giai đoạn 2021 - 2030, Kế hoạch CCHC của tỉnh giai đoạn 2021 - 2025; đa dạng hình thức tuyên truyền, nội dung phong phú, phù hợp với từng đối tượng; tăng thời lượng tuyên truyền, xây dựng các chuyên trang, chuyên mục... trên các phương tiện thông tin truyền thông.

d) Tiếp tục theo dõi, đánh giá các đơn vị điển hình về CCHC năm 2025, tổ chức chia sẻ kinh nghiệm, nhân rộng điển hình trong thực hiện nhiệm vụ CCHC.

đ) Triển khai kế hoạch đo lường, công bố mức độ hài lòng của người dân về sự phục vụ của cơ quan hành chính nhà nước năm 2025 (lĩnh vực Giáo dục - Đào tạo và Y tế).

e) Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin, thực hiện đồng bộ các giải pháp đẩy mạnh quá trình chuyển đổi số của tỉnh. Các cơ quan, đơn vị, CBCCVC tập trung nghiên cứu các mô hình, sáng kiến, giải pháp triển khai thực hiện đạt hiệu quả cao các lĩnh vực CCHC.

g) Bố trí đảm bảo nguồn tài chính cho việc triển khai thực hiện các nhiệm vụ tại Kế hoạch CCHC của tỉnh năm 2025 theo phân cấp quản lý ngân sách nhà nước hiện hành.

III. NHIỆM VỤ CỤ THỂ *(có phụ lục chi tiết kèm theo)*

IV. KINH PHÍ THỰC HIỆN

1. Các cơ quan, đơn vị chủ động bố trí kinh phí trong dự toán được giao năm 2025 để thực hiện các nhiệm vụ CCHC; huy động các nguồn lực thực hiện có hiệu quả công tác CCHC tại cơ quan, đơn vị, địa phương.

2. Đối với các nhiệm vụ chung của tỉnh như: Tổ chức Hội nghị CCHC; triển khai việc chấm điểm Chỉ số CCHC; triển khai thực hiện kế hoạch, đề án, dự án, nhiệm vụ CCHC của tỉnh,... Sở Tài chính chủ trì, phối hợp với Sở Nội vụ và các cơ quan liên quan thẩm định, trình cấp thẩm quyền phê duyệt dự toán ngân sách, dự toán kinh phí thực hiện.

3. Đối với các nhiệm vụ đột xuất hoặc lần đầu triển khai thực hiện theo chỉ đạo của các bộ, ngành Trung ương, của tỉnh thì ngoài các nguồn kinh phí được hỗ trợ từ Trung ương (nếu có), trước khi thực hiện, các cơ quan, đơn vị chủ trì, phối hợp với Sở Nội vụ xây dựng kế hoạch, lập dự toán kinh phí gửi Sở Tài chính thẩm định, trình UBND tỉnh xem xét quyết định.

V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Thủ trưởng các sở, ban, ngành, Chủ tịch UBND các xã, phường

- Chỉ đạo xây dựng, sửa đổi, bổ sung kế hoạch CCHC năm 2025 của cơ quan, đơn vị, địa phương đảm bảo chất lượng, tiến độ (*Thời gian ban hành kế hoạch trước ngày 23/7/2025*).

- Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát, đánh giá tiến độ và kết quả thực hiện các nhiệm vụ CCHC đề ra. Thực hiện báo cáo CCHC định kỳ hàng quý, 6 tháng, năm hoặc báo cáo đột xuất theo yêu cầu với UBND tỉnh (*qua Sở Nội vụ*).

- Thường xuyên quan tâm tổ chức các lớp tập huấn về CCHC; cử CBCCVN tham gia đầy đủ các lớp tập huấn, bồi dưỡng CCHC do các cấp tổ chức. Bố trí CBCCVN có đủ năng lực, kinh nghiệm, trách nhiệm tham mưu công tác CCHC. Bố trí nguồn lực, dự toán kinh phí đảm bảo theo quy định hiện hành.

2. Các sở, ban, ngành chịu trách nhiệm chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan thực hiện các nhiệm vụ CCHC

2.1. Văn phòng UBND tỉnh

- Chịu trách nhiệm phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan thẩm định, trình cấp có thẩm quyền ban hành các văn bản chỉ đạo, điều hành CCHC; các kế hoạch, đề án, dự án, nhiệm vụ CCHC của tỉnh.

- Chủ trì triển khai thực hiện nội dung về cải cách TTHC; thực hiện TTHC theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông. Theo dõi, tổng hợp việc tổ chức thực hiện các quy định của pháp luật, các ý kiến chỉ đạo, kết luận của Trung ương, Tỉnh ủy, HĐND tỉnh, UBND tỉnh và Chủ tịch UBND tỉnh trong công tác cải cách TTHC.

- Phối hợp với Sở Khoa học và Công nghệ đôn đốc các cơ quan, đơn vị cập nhật đăng tải đầy đủ, kịp thời các TTHC trên Cổng thông tin điện tử tỉnh, Hệ thống thông tin giải quyết TTHC của tỉnh.

- Tham mưu theo dõi, đôn đốc các cơ quan, đơn vị, địa phương thực hiện các nhiệm vụ Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ, UBND tỉnh và Chủ tịch UBND tỉnh giao.

2.2. Sở Nội vụ

- Sở Nội vụ là cơ quan thường trực công tác CCHC của tỉnh, có trách nhiệm giúp UBND tỉnh, Ban Chỉ đạo về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số và Đề án 06 tỉnh Cao Bằng thực hiện công tác chỉ đạo, điều hành về công tác CCCH; theo dõi, đôn đốc, hướng dẫn các cơ quan, đơn vị triển khai thực hiện Kế hoạch CCHC năm 2025 của tỉnh; tổng hợp báo cáo kết quả thực hiện nhiệm vụ CCHC báo cáo Tỉnh ủy, Bộ Nội vụ, Chính phủ theo quy định.

- Chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan kiểm tra định kỳ và đột xuất việc triển khai thực hiện công tác CCHC, kỷ luật, kỷ cương hành chính tại các cơ quan, đơn vị trên địa bàn tỉnh và báo cáo Chủ tịch UBND tỉnh về kết quả kiểm tra theo quy định; tham mưu đánh giá xác định chỉ số CCHC của các sở, ngành, địa phương năm 2025.

- Tiếp tục triển khai hiệu quả Kế hoạch nâng cao Chỉ số CCHC (PAR-INDEX), Chỉ số hài lòng về sự phục vụ hành chính (SIPAS); Chỉ số Hiệu quả quản trị và Hành chính công (PAPI).

- Chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan thực hiện nhiệm vụ về cải cách tổ chức bộ máy hành chính nhà nước; cải cách chế độ công vụ.

- Phối hợp với các cơ quan liên quan thực hiện công tác tuyên truyền về CCHC; các nhiệm vụ, chuyên đề, đề án, dự án về CCHC.

2.3. Sở Tư pháp: Chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan tham mưu cho UBND tỉnh xây dựng kế hoạch và tổ chức triển khai, theo dõi, tổng hợp việc thực hiện nội dung về cải cách thể chế.

2.4. Sở Khoa học và Công nghệ

- Tham mưu giúp UBND tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh tổ chức thực hiện các nhiệm vụ về xây dựng và phát triển Chính quyền điện tử, Chính quyền số.

- Chủ trì, phối hợp với Sở Nội vụ, các cơ quan phụ trách các lĩnh vực CCHC và Báo Cao Bằng xây dựng các chuyên mục chuyển đổi số, chuyên mục CCHC để thông tin, tuyên truyền công tác CCHC của tỉnh, của cơ quan, đơn vị.

2.5. Sở Tài chính

- Tham mưu giúp UBND tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh tổ chức thực hiện các nhiệm vụ về cải cách tài chính công của tỉnh; thực hiện các nhiệm vụ về nâng cao Chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh PCI; theo dõi, đôn đốc, báo cáo tình hình giải ngân vốn đầu tư công trên địa bàn tỉnh.

- Chủ trì, phối hợp với các cơ quan có liên quan tham mưu giúp lãnh đạo UBND tỉnh tổ chức các Hội nghị đối thoại trực tiếp giữa UBND tỉnh với tổ chức, doanh nghiệp, nhà đầu tư trong và ngoài tỉnh.

- Bố trí đảm bảo nguồn lực tài chính từ ngân sách nhà nước để thực hiện các nhiệm vụ CCHC theo kế hoạch.

2.6. Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch: Chỉ đạo các cơ quan báo chí, truyền thông và hệ thống thông tin cơ sở đẩy mạnh công tác thông tin, tuyên truyền về công tác CCHC nhằm nâng cao nhận thức của người dân và cán bộ, công chức về mục tiêu, ý nghĩa và tầm quan trọng của công tác CCHC.

2.7. Báo Cao Bằng: Đẩy mạnh công tác tuyên truyền về CCHC trên các chuyên trang, chuyên mục, kênh phát thanh, truyền hình và các nền tảng truyền thông số trên địa bàn tỉnh bảo đảm hiệu quả, phản ánh thực chất kết quả đạt được, vướng mắc, khó khăn, hạn chế trong công tác CCHC của các đơn vị, địa phương.

2.8. Các cơ quan Trung ương trên địa bàn tỉnh: Thực hiện tốt công tác CCHC tại đơn vị, nâng cao trách nhiệm phục vụ doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân của đội ngũ CBCCVC trong cơ quan, đơn vị; phối hợp với các cơ quan chuyên môn của UBND tỉnh, UBND cấp xã tiếp tục thực hiện tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả giải quyết TTHC tại Trung tâm phục vụ hành chính công.

Trên đây là Kế hoạch cải cách hành chính nhà nước tỉnh Cao Bằng năm 2025 (*sửa đổi, bổ sung*); các cơ quan, đơn vị căn cứ chức năng, nhiệm vụ có trách nhiệm xây dựng kế hoạch triển khai thực hiện nghiêm túc; báo cáo UBND tỉnh (qua Sở Nội vụ) kết quả thực hiện./.

Nơi nhận:

- Bộ Nội vụ (*để b/c*);
- Thường trực Tỉnh ủy (*để b/c*);
- Thường trực HĐND tỉnh (*để b/c*);
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành;
- UBND các xã, phường;
- Các cơ quan Trung ương trên địa bàn tỉnh;
- Báo Cao Bằng;
- VP UBND tỉnh: LĐVP;
CV, HCTC, TTPVHCC, TTTT;
- Lưu: VT, NC_(BH).

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Trịnh Trường Huy